

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên môn học (tiếng Việt):	Hệ Thống Thông Tin Quản Lý
Tên môn học (tiếng Anh):	Management Information Systems
Mã môn học:	01139
Thuộc khối kiến thức:	Đại cương ☐ ; Cơ sở nhóm ngành ☐ ; Cơ sở ngành ☐ ; Chuyên ngành ☒ ; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách:	Quản trị Kinh doanh
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học):	2(2,0,4)
Số giờ lý thuyết:	30 tiết
Số giờ thực hành:	Không
Số giờ thực hành:	60 tiết
Môn học tiên quyết:	Sinh viên đã học xong môn quản trị học căn bản.
Môn học trước:	Quản trị học.

2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học “Hệ Thống Thông Tin Quản Lý” cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, vai trò của hệ thống và công nghệ thông tin các doanh nghiệp sử dụng để đạt được các mục tiêu kinh doanh. HTTTQL là một trong những công cụ hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, nâng cao hiệu quả việc ra quyết định và đạt được lợi thế cạnh tranh. Người học sẽ lần lượt tìm hiểu các nội dung chính như: hệ thống thông tin trong doanh nghiệp là gì? Các loại hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, chiến lược ứng dụng CNTT, xây dựng hệ thống thông tin trong doanh nghiệp như thế nào? Xây

dựng hệ thống quản trị thông tin môi trường trong doanh nghiệp như thế nào?

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course objectives):

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên phải:

O x	CLO _x
O 1	Biết những kiến thức, khái niệm nền tảng về quản trị môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.
O 2	Hiểu được các thành phần cấu thành hệ thống thông tin
O 3	Hiểu các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp
O 4	Vận dụng xây dựng chiến lược quản trị thông tin môi trường
O 5	Có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc

4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes - CLOs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên cần đạt được các yêu cầu tối thiểu sau:

O _x	CLO _x	PLO _x
O1	CLO1: Trình bày được những kiến thức, khái niệm nền tảng về quản trị môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.	PLO3
O2	CLO2: Giải thích được các thành phần cấu thành hệ thống thông tin	PLO4
O3	CLO3: Giải thích được các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp	PLO5
O4	CLO4: Vận dụng vào thực tế xây dựng chiến lược quản trị thông tin môi trường.	PLO8, PLO9, PLO10
O5	CLO5: Có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc	

5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Buổi học (4 tiết)	Nội dung	CDR của môn học (CLOx)	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1(4 tiết)	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN 1.1. KHÁI QUÁT VỀ THÔNG TIN 1.1.1. Dữ liệu là gì? 1.1.2. Thông tin là gì? 1.1.3. Phân loại thông tin 1.1.4. Thông tin quản trị 1.1.5. Các đặc tính của thông tin 1.2. HỆ THỐNG THÔNG TIN 1.2.1. Hệ thống là gì? 1.2.2. Hệ thống thông tin là gì? 1.2.3. Hệ thống thông tin quản lý là gì? 1.2.4. Các chức năng chính của hệ thống thông tin 1.2.5. Vai trò của ứng dụng hệ thống thông tin 1.2.6. Các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hệ thống thông tin 1.2.7. Phân loại hệ thống thông tin 1.3. NGUỒN THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP 1.3.1. Nguồn thông tin bên ngoài doanh nghiệp 1.3.2. Nguồn thông tin bên trong doanh nghiệp	CLO1, CLO5	Thuyết giảng	A1

	1.3.3. Sơ đồ các đầu mối thông tin của doanh nghiệp Bài tập áp dụng			
2 (4 tiết)	CHƯƠNG 2: CÁC THÀNH PHẦN CẤU THÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN 2.1. MÔ HÌNH HỆ THỐNG THÔNG TIN TỔNG QUÁT 2.1.1. Các yếu tố chính của mô hình 2.1.2. Các giai đoạn phát triển của quá trình XLTT 2.2. PHẦN CỨNG – CƠ SỞ HẠ TẦNG 2.2.1. Phần cứng là gì? 2.2.2. Máy tính điện tử 2.2.3. Hệ thống mạng 2.2.4. Một số yêu cầu đối với phần cứng 2.3. PHẦN MỀM 2.3.1. Phần mềm là gì? 2.3.2. Phân loại phần mềm 2.3.3. Yêu cầu đối với phần mềm 2.4. NGUỒN NHÂN LỰC 2.4.1. Vai trò của yếu tố nguồn nhân lực trong HTTT 2.4.2. Yêu cầu đối với nguồn nhân lực trong HTTT 2.5. DỮ LIỆU 2.5.1. Cơ sở dữ liệu là gì? 2.5.2. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu là gì? 2.5.3. Yêu cầu về cơ sở dữ liệu 2.5.4. Cơ sở dữ liệu trong kinh tế và	CLO2, CLO5	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1

	quản lý 2.5.5. Các hệ quản trị cơ sở dữ liệu thường dùng hiện nay 2.5.6. Cách tổ chức và quản lý dữ liệu chính Bài tập nhóm			
2(4 tiết)	CHƯƠNG 3: CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG DOANH NGHIỆP 3.1. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG DOANH NGHIỆP 3.1.1. Các dạng hệ thống thông tin trong doanh nghiệp 3.1.2. Các HTTT chính trong doanh nghiệp 3.2. PHÂN LOẠI HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG DOANH NGHIỆP 3.2.1. Hệ thống xử lý giao dịch (TPS - Transaction processing systems) 3.2.2. HTTT tự động hóa văn phòng (Office Automatic System OAS) 3.2.3. HTTT quản lý tri thức (KWS - KNOWLEDGE Work System) 3.2.4. HTTT quản lý (MIS - Management Information Systems) 3.2.5. Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định (DSS - Decision Support Systems)	CLO3, CLO5	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1

	3.2.6. HTTT hỗ trợ nhóm (GSS) 3.2.7. HTTT hỗ trợ lãnh đạo (ESS - Executive Support Systems) 3.2.8. Mối quan hệ giữa các hệ thống thông tin 3.2.9. Các HTTT tích hợp phổ biến 3.2.10. HTTT liên doanh nghiệp –Thương mại điện tử, kinh doanh điện tử Bài tập nhóm			
2 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC THÔNG TIN TRONG DOANH NGHIỆP - Information Strategy Planning 4.1. Hoạch định chiến lược là gì? 4.2. Định hướng chiến lược 4.3. Tiến trình hoạch định chiến lược thông tin 4.3.1. Xác định nhiệm vụ, mục tiêu và yêu cầu của chiến lược thông tin 4.3.2. Xác định vị trí hoạt động của cơ quan 4.3.3. Xác định năng lực CNTT hiện hành của cơ quan và những công nghệ mũi nhọn 4.3.4. Xây dựng lộ trình phát triển hệ thống và công nghệ 4.3.5. Xác định mức độ ưu tiên của các giải pháp 4.3.6. Triển khai chiến lược thông tin Bài tập nhóm	CL04, CLO5	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1

2(4 tiết)	CHƯƠNG 5: CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CHỨC NĂNG THÔNG TIN 5.1 Cơ cấu tổ chức các chức năng quản trị trong một tổ chức 5.2 Cơ cấu tổ chức của bộ phận chức năng quản trị HTTT Bài tập nhóm- thuyết trình nhóm	CL04, CLO5	Thuyết giảng, SV thuyết trình nhóm	A1, A2
1 (4 tiết) 1 (5 tiết)	CHƯƠNG 6: QUẢN TRỊ THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG 6.1. MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG, KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP 6.1.1. Môi trường bên ngoài doanh nghiệp 6.1.2. Môi trường bên trong doanh nghiệp 6.2. QUẢN TRỊ THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG 6.2.1. Quản trị thông tin môi trường là gì? 6.2.2. Vì sao phải quản trị thông tin môi trường? 6.2.3. Tiến trình quản trị thông tin môi trường 6.2.4. Hoạch định chiến lược quản trị thông tin môi trường 6.2.5. Tổ chức thực hiện quản trị thông tin môi trường 6.2.6. Điều hành và kiểm tra quá trình quản trị thông tin môi trường	CL04, CLO5	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2

	Bài tập nhóm			
	Tổng kết và tóm tắt môn học			
	Giải đáp câu hỏi			

6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment):

Thành phần đánh giá [1]	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%) [3]
A1. Quá trình (Kiểm tra trên lớp, bài tập, đồ án,...)	<i>Bài tập</i>	<i>CLO1, CLO2, CLO5</i>	20
A2. Giữa kỳ	<i>Thuyết trình nhóm</i>	<i>CLO3, CLO5</i>	20
A3. Cuối kỳ	<i>Bài kiểm tra tự luận</i>	<i>CLO4, CLO5</i>	60

Rubric của thành phần đánh giá Bài tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá(6-7đ)	TB(5đ)	Yếu(3-4đ)	Kém(0-3đ)
<i>Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (kiểm tra khả năng tự học của sinh viên CDR G1, G2)</i>	<i>Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 4 - 5 lần</i>	<i>Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần</i>	<i>Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần</i>	<i>Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần</i>	<i>Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần</i>
<i>Điểm danh đi học đầy đủ</i>	<i>Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh</i>	<i>Đi học 75% các buổi điểm danh</i>	<i>Đi học 50% các buổi điểm danh</i>	<i>Đi học 25% các buổi điểm danh</i>	<i>Không đi học</i>

Rubric của thành phần đánh giá Thuyết trình nhóm

Bài kiểm tra 30 phút	Giỏi (8-10đ)	Khá(6-7đ)	TB(5đ)	Yếu(3-4đ)	Kém(0-3đ)
<i>Bài kiểm tra số 1 về chương 1,2,3 (Kiểm tra CDR CLO1, CLO2, CLO3)</i>	<i>Hiểu và thực hiện đúng 80 đến 100%</i>	<i>Hiểu và thực hiện đúng 60 đến 80%</i>	<i>Hiểu và thực hiện đúng 50 đến 60%</i>	<i>Hiểu và thực hiện đúng 30 đến 50%</i>	<i>Hiểu và thực hiện đúng dưới 50% ...</i>
<i>Bài kiểm tra số 2 về chương 4,5,6 (Kiểm tra CDR CLO1, CLO2, CLO3)</i>	<i>Hiểu và thực hiện đúng 80 đến 100%</i>	<i>Hiểu và thực hiện đúng 60 đến 80%</i>	<i>Hiểu và thực hiện đúng 50 đến 60%</i>	<i>Hiểu và thực hiện đúng 30 đến 50%</i>	<i>Hiểu và thực hiện đúng dưới 50% ...</i>

7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của môn học và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Tài liệu dạy học

1. PGS.TS. Trần Thị Song Minh (2019). *Hệ thống thông tin quản lý*. NXB. Đại học Kinh Tế Quốc Dân.
2. Kenneth C. Laudon, Jane P. Laudon (2017). *Management Information Systems. Managing the Digital Firm*, 15th edition. Pearson.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. TS. Phạm Thị Thanh Hồng (2012). *Hệ thống thông tin quản lý*. NXB. Bách Khoa – Hà Nội.

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1. Máy chiếu
2. Phần mềm Powerpoint, Microsoft word
3. Bảng, bút viết bảng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2019

P. Trưởng Khoa

(ký và ghi rõ họ tên)

P. Trưởng Bộ môn

(ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(ký và ghi rõ họ tên)